TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày 28 – 6 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Quyền

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

1. Doãn Đình L, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995, tại: Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 10, xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Doãn Văn T; con bà: Phùng Thị K (Đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Hồng T, vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019.

- *Tiền án: Không*

- *Tiền sự:* 01 – Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường số 254/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của Chủ tịch UBND phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường đối với Doãn Đình L thời hạn 03 (*Ba*) tháng. (Doãn Đình L chấp hành xong Quyết định ngày 03/9/2021).

- *Nhân thân:* 01 - Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 410/QĐ-XPHC ngày 27/02/2022 của Công an thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ

Yên), tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Doãn Đình L số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/04/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

2. Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995, tại: Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ấm, phường HT, thành phố PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Khắc T; con bà: Phạm Thị T; Có vợ là Ngô Diệu L, vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021.

- *Tiền án, tiền sự: Không*

- *Nhân thân:* 01 – Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002246/QĐ-XPHC ngày 04/10/2019 của Công an thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc H số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". (Nguyễn Ngọc H đã nộp phạt ngày 08/10/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- Người bị hại:

1. Anh Đồng Văn T; sinh năm 1981; Nơi cư trú: TDP D, phường HT, thành phố PY, tỉnh TN. (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng T; sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm 10, xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Đồng Sỹ N, sinh năm 1966; Nơi cư trú: TDP D, phường HT, thành phố PY, tỉnh TN. (Vắng mặt).

2. Anh Lê Văn , sinh năm 1980; Nơi cư trú: TDP D, phường HT, thành phố PY, tỉnh TN. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/10/2021 Doãn Đình L điều khiển xe mô tô biển

kiểm soát 18G1-589.52 đi đến khu vực xóm Ấm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Tổ dân phố Ấm, phường HT, thành phố PY, tỉnh TN) chơi thì gặp Nguyễn Ngọc H là bạn bè quen biết với từ năm 2019. L rủ Huy đi vào chợ Samsung chơi thì được đồng ý và lên xe điều khiển chở theo L ngôi sau. Khi đi qua khu vực xóm Diện, xã Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Tổ dân phố Diện, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) thì L phát hiện nhà anh Đồng Văn T (sinh năm 1981, trú tại: Tổ dân phố Diện, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) khóa cửa, khu vực ngoài sân nhà anh T có treo nhiều lồng chim nên L nảy sinh ý định trộm cắp những chiếc lồng chim này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. L bảo H dừng xe lại, sau đó L tiến sát vào hàng rào bằng tường gạch nhà anh T và nhìn vào trong sân nhà nơi có những lồng chim thì thấy trong nhà không có ai trông nom nên quay lại bảo H "*Để tao vào lấy chim, mày trông ở đây đợi tao*", Huy đồng ý và bảo với L "*Ừ*". Khi L đi vào khu vực tường rào định trèo tường vào trong nhà anh T thì H nghe thấy có tiếng chó cắn nên bảo với L "*Chó cắn, thôi lấy làm gì nữa*" nhưng L vẫn tiếp tục trèo qua tường rào vào trong vườn và đi đến vị trí nơi treo những lồng chim và dùng tay lấy 02 chiếc lồng chim (Trong đó có 01 lồng bằng kim loại trong có một con chim cu gáy và 01 lồng bằng gỗ hình chữ nhật trong có 01 còn chim chào mào mũ), L mang 02 lồng chim này ra gần gốc cây sấu và cây mít treo lên lưới thép B40 ở tường rào gạch rồi quay lại tiếp tục lấy thêm 03 lồng chim (Trong đó có 02 lồng bằng kim loại nhỏ và 01 lồng gỗ nhỏ) bên trong mỗi lồng đều có 01 con chim cu gáy và mang ra vị trí góc vườn. L có ý định bắt các con chim nhốt chung vào lồng chim gỗ hình chữ nhật để tiện mang sách nên L mở 01 lồng chim bằng kim loại nhỏ bên trong có 01 con chim cu gáy bỏ vào trong lồng chim gỗ hình chữ nhật bên trong có 01 con chim chào mào mũ. Do bị nhốt chung nên hai con chim đánh nhau và con chim chào mào mũ bị chết. Cùng lúc này thì L nghe thấy có người hô "*Trộm*" nên Lương trèo qua tường rào và bỏ chạy về phía đường tỉnh lộ 261, sau đó bị người dân truy đuổi, bắt giữ và đưa L về nhà anh Đồng Văn T. Khi về đến nhà anh T, L đi ra khu vực nơi cất giấu những lồng chim mà L trộm cắp được mang những lồng chim này vào sân nhà anh T. Lợi dụng sơ hở L tiếp tục bỏ chạy và bị người dân truy đuổi, bắt giữ lại và báo cho công an xã (nay là phường) Hồng Tiến đến lập biên bản sự việc, sau đó bàn giao hồ sơ cùng đối tượng cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Ngọc H, khi H nghe thấy có người hô "*Trộm*", biết đã bị phát hiện nên H điều khiển xe mô tô của L bỏ về nhà. Sau đó khoảng 10 phút mang xe mô tô đến phòng trọ của L để trả cho vợ L là chị Nguyễn Thị Hồng T và nói với chị Thúy đi đón con, L đi trộm chim bị người dân phát hiện bắt giữ rồi.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Ngọc H để đấu tranh, làm rõ. Tại cơ quan điều tra, H khai: Khoảng 15 giờ ngày 26/10/2021, Doãn Đình L (Là bạn

quen biết với H) điều khiển xe mô tô đến và rủ H đi vào Samsung chơi thì H đồng ý và đi cùng L, H lên xe mô tô của L, điều khiển chở L ngồi sau. Khi cả hai đi đến khu vực Tổ dân phố Diện, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì L bảo dừng xe lại, L xuống xe vào đi đến bờ tường rào một nhà dân (H chỉ biết đây là nhà của anh T), thấy L ngó nhìn vào trong nhà và bảo "*Có chim*". Sau đó L bảo H "*Tao vào trộm chim mày đứng ngoài trông chờ tao ra*" H hiểu là L sẽ vào trong nhà trộm cắp chim còn H ở bên ngoài cảnh giới đợi L lấy chim ra thì H đồng ý và bảo "*Ừ*". Khi L đi đến chỗ tường rào định trèo vào thì H thấy tiếng chó cắn, H có bảo L "*Chó cắn, thôi lấy làm gì*" nhưng Lương vẫn tiếp tục trèo qua tường bờ rào vào bên trong nhà anh T. Thấy vậy H vẫn tiếp tục đứng đợi bên ngoài để canh cho L. Huy đứng đợi được khoảng 05 đến 10 phút thì gặp anh Lê Văn H (Sinh năm 1980, trú tại Tổ dân phố Diện, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đi bẫy chim về qua và hỏi H "*Mày đi đâu*" thì H bảo "*Đi chơi*", anh H đi qua nhà anh T thì phát hiện có một đối tượng lạ mặt ở trong nhà anh T và cuối tường bờ rào có treo lồng chim nên nghi vấn đối tượng trộm cắp chim. Cùng lúc này anh H gặp ông Đồng Sỹ N (Sinh năm 1966, trú tại Tổ dân phố Diện, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) là công an viên đi đến nên anh H đã báo cho ông Nguyên biết sự việc và cùng ông N quay lại phía nhà anh , anh H đến hỏi H là "*Mày lấy trộm chim à*" nhưng H trả lời là "*Không*", anh H chỉ tay về phía bờ tường rào nơi đang treo 02 lồng chim và nói "*Mày không lấy trộm chim sao lồng chim lại treo ở đây*" H nhìn theo về phía anh H chỉ thì thấy có 02 lồng chim treo ở tường rào nên biết là L đã trộm cắp được chim ở trong nhà anh T ra treo ở đó, biết đã bị phát hiện nên H điều khiển xe mô tô của L bỏ về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 93 ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên kết luận: 05 lồng chim, 04 con chim cu gáy và 01 con chim chào mào mũ có tổng giá trị là **23.150.000đ** (*Hai mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Doãn Đình L và Nguyễn Ngọc H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

**** Vật chứng trong vụ án***:

- 01 lồng chim bằng kim loại và 01 lồng chim bằng gỗ hình chữ nhật, 02 lồng chim bằng kim loại nhỏ và 01 lồng chim bằng gỗ nhỏ và 04 con chim cu gáy Cơ quan điều tra công an thành phố Phổ Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đồng Văn T quản lý nuôi dưỡng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu "Mastel", màu đen, đã qua sử dụng có số IMEL 1: 35936609092495, IMEL 2: 359366090924103, máy có lắp thẻ sim số thuê bao 0974.868.284 được niêm phong trong phong bì màu trắn, ký hiệu "*Điện thoại của* "

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu "Mobell", màu đen đỏ, đã qua sử dụng có số IMEL: 812895122629095, máy lắp 01 sim điện thoại nhãn hiệu Viettel

4G có dãy số 8984048000075436810, bị nứt các khớp nối, vỡ nhựa vỏ mặt sau điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu “”*ĐTL*”

- 01 Chiếc áo khoác màu xanh, trên áo có chữ “No1 Safety First P & W uniform” cũ, đã qua sử dụng; 01 Chiếc khăn dạng ống, màu xám có nhiều hoa văn họa tiết màu trắng – vàng – đen, khăn cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp cát tông ký hiệu “*QAL*”

Tất cả số vật chứng trên đều được chuyển đến kho vật chứng của chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên để chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đồng Văn T đã nhận lại được tài sản bị mất và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Đối với con chim chào mào mũ đã chết, do giá trị không lớn nên anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKSPY, ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Doãn Đình L và Nguyễn Ngọc H về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số: 83/CT-VKSPY, ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Doãn Đình L, Nguyễn Ngọc H** phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo **Doãn Đình L** mức án từ **18** đến **24** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/04/2022.

- Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H** mức án từ **15** đến **18** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Chiếc áo khoác màu xanh, trên áo có chữ "*No1 Safety First P & W uniform*" cũ, đã qua sử dụng; 01 Chiếc khăn dạng ống, màu xám có nhiều hoa văn họa tiết màu trắng – vàng – đen, khăn cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp cát tông ký hiệu "*QAL*"

- Trả lại:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu "MASTEL", màu đen, đã qua sử dụng có số IMEL 1: 35936609092495, IMEL 2: 359366090924103, máy có lắp thẻ sim số thuê bao 0974.868.284 được niêm phong trong phong bì màu trắn, ký hiệu "*Điện thoại của H*"

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu "MOBELL", màu đen đỏ, đã qua sử dụng có số IMEL: 812895122629095, máy lắp 01 sim điện thoại nhãn hiệu Viettel 4G có dãy số 8984048000075436810, bị nứt các khớp nối, vỡ nhựa vỏ mặt sau điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu ""*ĐTL*"

Ngoài ra, còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng, thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của các bị cáo Doãn Đình L và Nguyễn Ngọc H tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù

hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ … và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài, nên khoảng 15 giờ ngày 26/10/2021 tại nhà của anh Đồng Văn T tại địa chỉ: Xóm Diện, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Tổ dân phố Diện, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) Nguyễn Ngọc H là người đứng cảnh giới cho Doãn Đình L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 05 chiếc lồng chim (gồm 01 lồng bằng kim loại, 01 lồng bằng gỗ hình chữ nhật, 02 lồng bằng kim loại nhỏ và 01 lồng bằng gỗ nhỏ) bên trong mỗi lồng đều có 01 con chim (gồm 04 con chim cu gáy và 01 con chim chào mào mũ) của anh Đồng Văn T. Tổng giá trị tài sản do L và H trộm cắp là **23.150.000đ** (*Hai mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Bản cáo trạng số: 83/CT - VKSPY ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy*:

3.1 Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

3.2 Về Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do các bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện nên sớm mắc nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu.

3.3 Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, câu kết chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ của từng người phạm tội thì thấy: Bị cáo Doãn Đình L là người trực tiếp thực hiện tội phạm do đó bị cáo L là người thực hành, giữ vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn Ngọc H trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, mặc dù không trực tiếp thực hiện tội phạm nhưng khi được Doãn Đình L trao đổi về việc Lương sẽ vào trộm cắp chim cảnh nhà T thì H cũng đồng ý, tiếp nhận về mặt ý chí và đứng cảnh giới cho Doãn Đình L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó bị cáo Nguyễn Ngọc H cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản với vai trò là người giúp sức.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy*:

- *Về nhân thân:* Qua phân tích các yếu tố về nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Doãn Đình L và Nguyễn Ngọc H từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12, sau đó nghỉ học ở nhà, lao động tự do tại địa phương. Quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo đã bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể:

+ Đối với bị cáo Doãn Đình L: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường số 254/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của Chủ tịch UBND phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường đối với Doãn Đình L thời hạn 03 (*Ba*) tháng; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 410/QĐ-XPHC ngày 27/02/2022 của Công an thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Doãn Đình L số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi "*Trộm cắp tài sản*".

+ Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002246/QĐ-XPHC ngày 04/10/2019 của Công an thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc H số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, các bị cáo còn được người bị hại là anh Đồng Văn T xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên có căn cứ để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là "*Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo*" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. *Xét khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân và vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án để áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Xét thấy, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định:

" 5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. *Về vật chứng vụ án:*

- Đối với 01 chiếc áo khoác màu xanh, trên áo có chữ "*No1 Safety First P & W Uniform*" cũ, đã qua sử dụng và 01 chiếc khăn dạng ống, màu xám có nhiều hoa văn họa tiết màu trắng – vàng – đen, khăn cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp cát tông ký hiệu "QAL" – Xác định là vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu "Mastel", màu đen, đã qua sử dụng có số IMEL 1: 35936609092495, IMEL 2: 359366090924103, máy có lắp thẻ sim số thuê bao 0974.868.284 được niêm phong trong phong bì màu trắn, ký hiệu "*Điện thoại của* " và 01 điện thoại di động nhãn hiệu "Mobell", màu đen đỏ, đã qua sử dụng có số IMEL: 812895122629095, máy lắp 01 sim điện thoại nhãn hiệu Viettel 4G có dãy số 8984048000075436810, bị nứt các khớp nối, vỡ nhựa vỏ mặt sau điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu ""*ĐTL*" – Xác định là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần xử lý trả lại cho các bị cáo quản lý sử dụng là phù hợp.

[9]. *Về án phí:* Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. *Về các vấn đề khác của vụ án:* Trong vụ án này, Ngoài hành vi phạm tội đã nêu ở trên, trong quá trình điều tra Doãn Đình L còn khai nhận trước đó vào ngày 24/10/2021 L còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy giặt; 01 bình gas công nghiệp tại nhà của anh Hồ Văn D (Sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố ST, phường ĐC, thành phố PY, tỉnh TN) tại Tổ dân phố TN, phường BB, thành phố PY, tỉnh TN. Tuy nhiên, tổng giá trị tài sản do Lương trộm cắp theo kết luận định giá là 1.650.000đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) dưới 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Khi thực hiện hành vi trộm cắp này, L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, do đó hành vi này của L không cấu thành tội phạm nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an thị xã Phổ Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Doãn Đình L là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18G1-589.52 mà Doãn Đình L và Nguyễn Ngọc H sử dụng để trộm cắp tài sản của anh Đồng Văn T. Quá trình điều tra xác minh, L khai là xe của vợ L là chị Nguyễn Thị Hồng T (sinh năm 1994, trú tại Xóm 10, xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ). Khi L sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội chị T không biết. Sau ngày L và H sử dụng đi trộm cắp, H đem về trả lại cho chị T, chị T đã sử dụng chiếc xe này về quê sau đó bị mất, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý đối với chiếc xe này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Doãn Đình L, Nguyễn Ngọc H** phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt:

2.1 Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Doãn Đình L **20** (*Hai mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/04/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **16** (*Mười sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2022.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Doãn Đình L và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án.

2.2 Về Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Doãn Đình L và Nguyễn Ngọc H.

3. ***Về trách nhiệm dân sự:*** Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) thùng cattong niêm phong có dấu đỏ ký hiệu "QAL" bên trong có 01 áo khoác màu xanh trên áo có chữ "*No1 Safety First P & W Uniform*", áo cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc khăn dạng ống màu xám có nhiều hoa văn họa tiết màu trắng – vàng – đen, khăn cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu "Điện thoại của H" bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu "Mastel", màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEL 1: 35936609092495, IMEL 2: 359366090924103, máy có lắp thẻ sim số thuê bao 0974.868.284.

+ Trả lại cho bị cáo Doãn Đình L: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký

hiệu "ĐTL" bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu "Mobell", màu đen đỏ, đã qua sử dụng có số IMEL: 812895122629095, máy lắp 01 sim điện thoại nhãn hiệu Viettel 4G có dãy số 8984048000075436810, bị nứt các khớp nối, vỡ nhựa vỏ mặt sau điện thoại.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 06/6/2022)

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Doãn Đình L và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp **200.000 đồng** *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Nhà tạm giữ công an Tp. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Bị cáo; Đương sự trong vụ án (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiều

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Quyền **Nguyễn Thị Thanh** **Nguyễn Hải Chiều**